

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/5/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc và ông Nguyễn Quang Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Vân Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Văn C, sinh năm 1992. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã TL, thị xã VY, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Tạ Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 01 năm 2015 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, thị xã VY. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay và ở chung cùng gia đình anh, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, nay anh, chị có hai con chung.

Sau khi chung sống khoảng hơn 1 năm thì anh đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc đến 5 năm sau anh về nước được khoảng 02 tháng thì lại tiếp tục đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc, thời gian này anh cứ đi sang hàn Quốc được 03 tháng lại về nước, cứ như vậy trong khoảng 02 năm, đến cuối năm 2023 thì anh về hân. Quá trình chung sống ngay từ ban đầu thì tình cảm vợ chồng đã không hạnh phúc. Tuy nhiên anh cũng cố gắng vun đắp tình cảm vợ chồng nhưng cuộc sống chung cũng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có quan điểm chung trong cuộc sống dẫn đến bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng tuy không xảy ra xô sát nhưng thường xuyên xảy ra việc cãi nhau nên không phát sinh quan hệ khoảng 1 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không gắn bó nên anh xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị H nên anh đã chuyển ra ngoài sống khoảng 5 tháng nay. Gia đình đã động viên nhiều lần nhưng không thành, bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H. Việc chị Hoàng Thị H không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng đoàn tụ anh cũng không đồng ý vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023. Từ khi ly thân các cháu sống cùng chị H. Nay nếu ly hôn anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, anh nuôi cháu A và chị H nuôi cháu V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Anh xác định không có gì vướng mắc, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vay nợ: Vợ chồng không có gì vướng mắc, nay ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay, không nợ ai, nay không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Tạ Văn C không có yêu cầu đề nghị nào khác.

** Tại bản tự khai và lời khai tại Toà án bị đơn Chị Hoàng Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 01 năm 2015 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, thị xã VY. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay và ở chung cùng gia đình chồng, đến nay anh, chị có hai con chung.

Sau khi chung sống khoảng hơn 1 năm thì anh C đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc đến 5 năm sau anh C về nước được khoảng 02 tháng thì lại tiếp tục đi lao động tại Hàn Quốc, thời gian này anh C cứ đi sang Hàn Quốc được 03 tháng

lại về nước, cứ như vậy trong khoảng 02 năm, đến cuối năm 2023 thì anh C về hẳn. Kể từ thời gian cưới cho đến trước tháng 11 năm 2024 vợ chồng chung sống hoà thuận không có mâu thuẫn gì xảy ra nhưng không hiểu lý do gì đến ngày 02 tháng 11 năm 2024, anh C đề nghị ly hôn với lý do không còn tình cảm với chị, ngoài ra không giải thích và không còn lý do nào khác và anh C không còn chung sống và ly thân với chị từ đó. Kể từ khi ly thân chị đã ra sức hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C kiên quyết không quay về đoàn tụ và cũng không đưa ra lý do nào khác. Hai bên gia đình thông gia không gặp gỡ trao đổi mà chỉ điện thoại động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng vì gia đình chị ở xa (CB). Tuy nhiên theo chị được biết là anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi về đề nghị ly hôn chị.

Nay quan điểm của chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra, bản thân chị vẫn yêu thương anh C nên không nhất trí ly hôn và mong muốn anh C về sống đoàn tụ để nuôi dạy con cái và chị đề nghị Toà án tạo điều kiện về mặt thời gian để có thêm thời gian chị thuyết phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngoài ra chị không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong trường hợp anh C vẫn kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023, Từ khi ly thân các cháu sống cùng chị, Nay nếu ly hôn chị có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, chị nuôi cháu V để anh C nuôi cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Vợ chồng có 01 ô tô 07 chỗ ngồi Xpander của hãng Mitsumitsi mua năm 2023 đứng tên anh C, hiện tại anh C đang quản lý sử dụng, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Quan điểm của chị đề tự giải quyết, nếu không được chị có đơn đề nghị Toà án giải quyết.

Công sức: Chị xác định gia đình chồng không phát triển được tài sản gì, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng không cho ai vay, nay không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị Hoàng Thị H không có yêu cầu đề nghị nào khác.

* Tại phiên toà:

- Anh Tạ Văn C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

- Chị Hoàng Thị H đồng ý ly hôn và thoả thuận về nuôi con chung và về tài sản không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên sau đó chị H thay đổi không đồng ý ly hôn với lý do anh C chưa trích chia tài sản trả cho chị mặc dù chị không yêu cầu Toà án giải quyết, việc chị H không đồng ý ly hôn không đưa ra lý do nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã VY phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử Anh Tạ Văn C được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

+ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên: Giao cho anh Tạ Văn C trực tiếp nuôi cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015. Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

+ Án phí: Anh Tạ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Tạ Văn C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã VY giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H. Anh Tạ Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã VY giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Tạ Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã VY thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn C và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn ngày 21/01/2015 tại UBND xã TL, thị xã VY, tỉnh BG trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai

bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa anh Tạ Văn C và chị Hoàng Thị H là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống, anh Tạ Văn C xác định ngay từ ban đầu tình cảm vợ chồng đã không có hạnh phúc. Tuy nhiên anh cũng đã cố gắng vun đắp, hàn gắn nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có quan điểm chung trong cuộc sống dẫn đến bất đồng trong mọi lĩnh vực. Vợ chồng không xảy ra xô sát nhưng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị Hoàng Thị H được nữa. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không phát sinh quan hệ khoảng 1 năm nay và anh đã chuyển ra ngoài sống khoảng 5 tháng nay. Gia đình đã động viên nhiều lần nhưng không có kết quả, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H muốn vợ chồng đoàn tụ anh cũng không đồng ý vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Tuy nhiên chị Hoàng Thị H xác định quá trình chung sống không có mâu thuẫn lớn xảy ra, bản thân chị vẫn yêu thương anh C nên không nhất trí ly hôn và mong muốn anh C về sống đoàn tụ để nuôi dạy con cái và chị đề nghị Tòa án tạo điều kiện về mặt thời gian để có thêm thời gian để chị thuyết phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ngoài ra chị không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong trường hợp anh C vẫn kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý. Tại phiên tòa chị đồng ý ly hôn nhưng sau đó thay đổi là không đồng ý ly hôn và đưa ra lý do do anh C chưa trích chia tài sản trả cho chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện theo nguyện vọng của chị H về mặt thời gian để chị H tìm phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, sau khi hoà giải tại Tòa án, tòa án đã báo gọi chị đến làm việc, hoà giải nhưng chị không đến, bản thân chị Hoàng Thị H xác nhận thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, không có chuyển biến gì mới, tại phiên tòa chị đồng ý ly hôn nhưng sau khi được Hội đồng xét xử giải thích hậu quả pháp lý của việc các bên đương sự thống nhất thoả thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án thì chị H thay đổi là không đồng ý ly hôn và đưa ra lý do do anh C chưa trích chia tài sản trả cho chị H. Việc chị H không đồng ý ly hôn với anh C mục đích gây khó khăn cho anh C chứ không vì mục đích hôn nhân. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh Tạ Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị H là phù hợp với thực tế cuộc sống chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Anh Tạ Văn C và chị Hoàng Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023, Từ khi ly thân các cháu sống cùng chị Hoàng Thị H và ông bà nội, Nay ly hôn anh C, chị H có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, anh

Cầu nuôi cháu Tạ Đức A, chị H nuôi cháu Tạ Khánh V. Hội đồng xét xử xét thấy: Nhằm đảm bảo quyền lợi ích cả về thể chất lẫn tinh thần của các cháu cũng như quyền làm cha mẹ của các bên, sự thoả thuận của các bên phù hợp với nguyện vọng của cháu Tạ Đức A, do vậy cần ghi nhận sự thoả thuận của anh Tạ Văn C và chị Hoàng Thị H, giao cho anh Tạ Văn C trực tiếp nuôi cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015. Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tạ Văn C và chị Hoàng Thị H không yêu cầu do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung, vay nợ, công sức, ruộng đất: Anh Tạ Văn C xác định không có gì vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị H xác định vợ chồng có 01 ô tô 07 chỗ ngồi Xpander của hãng Mitsumitsi mua năm 2023 đứng tên anh Cầu, hiện tại anh C đang quản lý sử dụng, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm để các bên tự giải quyết, nếu không được chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau. Tuy nhiên, sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp để tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Tòa án đã báo chị đến làm việc nhưng chị không đến và cũng không có đơn đề nghị cũng như các tài liệu chứng cứ về yêu cầu giải quyết tài sản mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của chị đối với yêu cầu chia tài sản của chị H, tại phiên toà anh Tạ Văn C xác định chiếc xe trên anh đang quản lý sử dụng để trả nợ chung của vợ chồng, tại phiên toà chị H cũng không đề nghị xem xét giải quyết về tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của chị Hoàng Thị H trong vụ án này là phù hợp với quy định tại Điều 200 của bộ luật tố tụng dân sự. Nếu chị Hoàng Thị H có yêu cầu kèm theo các tài liệu chứng cứ chứng minh đối với tài sản trên thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác nếu chị H có đơn yêu cầu.

[8] Về án phí: Anh Tạ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Tạ Văn C được ly hôn Chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự: Giao cho anh Tạ Văn C trực tiếp nuôi cháu Tạ Đức A, sinh ngày 27/11/2015. Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Tạ Khánh V, sinh ngày 01/4/2023.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, vay nợ công sức, ruộng đất: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Tạ Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001659 ngày 03/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã VY. Xác nhận anh Tạ Văn C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Thượng Lan;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Tân Thịnh

